

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ về Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Công văn số 1043/BTTTT-CĐSQG ngày 25/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tiếp tục triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT của tỉnh theo hướng thực chất, thiết thực và đáp ứng với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý. Qua đó, đạt được các chỉ tiêu liên quan đến DVCTT được UBND tỉnh giao tại các văn bản đã ban hành¹ (chỉ tiêu được giao tại các văn bản này là căn cứ để đánh giá chỉ số chuyển đổi số DTI, chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh trong năm 2024); thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số một cách toàn diện.

¹ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024.

2. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tận dụng tối đa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) một cách hiệu quả, góp phần hiện đại hoá và đơn giản hoá TTHC.

3. Đảm bảo đồng bộ với việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 theo Phụ lục 1 ban hành kèm theo kế hoạch này.

2. Các nhiệm vụ cụ thể nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp DVCTT trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024 theo Phụ lục 2 ban hành kèm theo kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phát sinh được đảm bảo bằng nguồn chi thường xuyên, nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này. Công khai theo thời gian thực kết quả thực hiện các chỉ tiêu này trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ liên quan đến kỹ thuật đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Phối hợp hướng dẫn việc tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công theo hướng tận dụng tối đa dữ liệu số đã có trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

2. Văn phòng UBND tỉnh

- Chủ trì việc theo dõi, đánh giá, đôn đốc các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện các chỉ tiêu trực tiếp về cung cấp, sử dụng DVCTT.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hướng dẫn, tổng hợp phương án tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công theo hướng tận dụng tối đa dữ liệu số đã có trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án và theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị.

3. Công an tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai Đề án 06 với việc thúc đẩy hiệu quả sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm về rà soát, theo dõi và triển khai, sử dụng các nội dung liên quan đến cung cấp DVCTT ở cả 3 cấp (*cấp tỉnh, huyện, xã*) với lĩnh vực thuộc Sở, ban, ngành quản lý để đảm bảo thống nhất trong toàn tỉnh; kịp thời báo cáo UBND tỉnh các bất cập, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. UBND các huyện, thành phố

- Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; phối hợp, chủ động đề xuất với các Sở, ban, ngành các nội dung liên quan đến tái cấu trúc quy trình TTHC; rà soát các TTHC và các điều kiện bảo đảm để cung cấp các TTHC theo hình thức trực tuyến.

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai sử dụng DVCTT trên địa bàn. Xem xét, nghiên cứu việc giao chỉ tiêu cụ thể đối với các phòng, ban chuyên môn, các xã/phường/thị trấn trên địa bàn (*nếu cần thiết*).

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các DVCTT.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và các đoàn thể của tỉnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác, sử dụng DVCTT của tỉnh.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn; Báo Bắc Kạn; Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn; Trang/Cổng thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, đăng, phát các nội dung liên quan đến việc cung cấp và sử dụng DVCTT.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2024./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn và các đoàn thể tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Bắc Kạn, Đài PT&TH Bắc Kạn;
- Các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;

Gửi bản giấy:

- Các doanh nghiệp: VNPT Bắc Kạn, Viettel Bắc Kạn, Bưu điện tỉnh;
- Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

Phụ lục I
CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT NĂM 2024

STT	Nội dung	Chỉ tiêu giao	Ghi chú
1	Tỷ lệ DVCTT được cung cấp thành DVCTT toàn trình	$\geq 80\%$ ²	Tỷ lệ DVCTT được cung cấp thành DVCTT toàn trình = Số lượng DVCTT toàn trình/ Tổng số TTHC.
2	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	90% ³	Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến = Số lượng DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến/ Tổng số DVCTT phát sinh hồ sơ
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh	60% ⁴	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến = Số lượng hồ sơ phát sinh trực tuyến/ Tổng số hồ sơ TTHC phát sinh.
4	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	100% ⁵	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC = Số lượng hồ sơ TTHC được số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết/ Tổng số hồ sơ TTHC đã được giải quyết trong kỳ.
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	100% ⁶	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử = Số lượng kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử và lưu vào kho dữ liệu điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh/ Tổng số hồ sơ TTHC đã được giải quyết
6	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ phát sinh của thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính tại Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã	30% ⁷	Áp dụng đối với cấp huyện, xã
7	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến	50%	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng DVCQG = Số hồ sơ thanh toán trên cổng DVCQG, cổng DVC của tỉnh/ Tổng số hồ sơ có phí, lệ phí.

² Theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

³ Theo Kế hoạch số 883/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh: 90%.

⁴ Theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

^{5,6,7} Theo Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 20/01/2024 của UBND tỉnh: 100%/100%/20%.

Phụ lục II**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DVCTT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng các yêu cầu sử dụng				
1.1	Rà soát, phản ánh kịp thời các bất cập, các yêu cầu đối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các yêu cầu gửi về Trung tâm CNTT và Truyền thông (<i>qua văn bản, email, điện thoại...</i>)	Thường xuyên
1.2	Cập nhật hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu sử dụng, khắc phục triệt để các lỗi phát sinh hiện nay	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Văn phòng UBND tỉnh	Hệ thống hoạt động ổn định, phản ánh dữ liệu một cách đầy đủ, chính xác	Tháng 6/2024
1.3	Kết nối, đảm bảo đồng bộ chuẩn dữ liệu đến Cổng dịch vụ công Quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Văn phòng UBND tỉnh	Kết nối toàn diện, dữ liệu đồng bộ chính xác	Tháng 6/2024 (Sau thời gian trên tiếp tục duy trì thực hiện thường xuyên)
1.4	Kết nối, đồng bộ chuẩn dữ liệu đến hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Văn phòng UBND tỉnh	Kết nối toàn diện, dữ liệu đồng bộ chính xác	Tháng 6/2024
1.5	Bảo đảm sẵn sàng chức năng ký số từ xa trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)		Hệ thống đáp ứng yêu cầu	Năm 2024
1.6	Cập nhật và cấu hình quy trình của dịch vụ công “Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính” thực hiện trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn để làm cơ sở cho tổ chức, cá	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp; UBND cấp	Hệ thống đáp ứng yêu cầu	

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
	nhân nộp hồ sơ trực tuyến và công chức giải quyết thủ tục hành chính		huyện; UBND cấp xã		
1.7	Các sở, ban, ngành kịp thời rà soát, đề nghị kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL trung ương và của các bộ ngành theo hướng dẫn của các Bộ, ngành quản lý các hệ thống	Các Sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn bản đề nghị kết nối của các sở, ban, ngành gửi Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
1.8	Thực hiện kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đến các hệ thống thông tin, CSDL trung ương và của các bộ ngành. Trong đó, năm 2024 phải hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đến 80% dịch vụ đã cung cấp trên NDXP	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Các Sở, ban, ngành	Hệ thống kết nối thành công, dữ liệu đồng bộ/chia sẻ được chính xác	Thường xuyên
1.9	Tạo lập biểu mẫu điện tử tương tác cho các dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Các Sở, ban, ngành	100% DVCTT	- Tháng 7/2024: 100% DVCTT theo CV 667/VP-NCPC; - Tháng 12/2024: 100% DVCTT.
1.10	Kết nối dữ liệu, đảm bảo việc điền sẵn thông tin, dữ liệu trong quá trình nộp, tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC đối với các dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	100% TTHC được điền sẵn thông tin với các dữ liệu đã có	Tháng 12/2024
1.11	Thiết kế lại giao diện, trải nghiệm người dùng với các DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thiết kế lại giao diện, hệ thống theo hướng thân thiện, thuận tiện trong sử dụng nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng	Năm 2024 Hoàn thành 100%
1.12	Nghiên cứu mở rộng cung cấp DVCTT trên các kênh số khác ngoài Cổng dịch vụ công.	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Trung tâm CNTT&TT</i>)	Văn phòng UBND tỉnh	Triển khai thêm các hình thức cung cấp DVCTT khác (nếu có) để phù hợp xu thế và thuận tiện cho người sử dụng.	Năm 2024
1.13	Công khai theo thời gian thực kết quả thực hiện các chỉ tiêu giao về DVCTT trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Số liệu công khai theo thời gian thực	Tháng 5/2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
		(Trung tâm CNTT&TT)			
2	Rà soát, tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở tận dụng các dữ liệu điện tử đã có				
2.1	Tổng hợp, cung cấp thông tin về danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, dữ liệu cụ thể đã được kết nối, chia sẻ đến hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đáp ứng việc sử dụng ngay trong giải quyết TTHC, làm cơ sở đề các sở, ban, ngành rà soát, cải cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở tận dụng các dữ liệu điện tử đã có	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm CNTT&TT)		Văn bản cung cấp thông tin	- Lần 1: Tháng 4/2024. - Trong năm: Khi hoàn thành các kết nối mới.
2.2	Thực hiện rà soát, tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở tận dụng các dữ liệu điện tử đã có	Các sở, ban, ngành	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Phương án tái cấu trúc, đơn giản hoá của đơn vị (ưu tiên tập trung rà soát đối với các DVC thiết yếu theo Đề án 06)	- Lần 1: Tháng 6/2024. - Trong năm: Thường xuyên
2.3	Thẩm định, tham mưu UBND tỉnh ban hành phương án tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC trên cơ sở tận dụng các dữ liệu điện tử đã có	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành	Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2.4	Cấu hình trên hệ thống theo phương án tái cấu trúc, đơn giản hoá TTHC đã ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm CNTT&TT)	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hệ thống được cấu hình chính xác theo phương án.	Chậm nhất 10 ngày sau khi phương án được phê duyệt
3	Thực hiện tốt chính sách trong xử lý hồ sơ trực tuyến tỉnh đã ban hành: Chính sách giảm thời gian giải quyết theo Quyết định; chính sách giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết				
3.1	Cấu hình trên hệ thống theo đúng chính sách tỉnh đã ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm CNTT&TT)	Các Sở, ban, ngành	Hệ thống được cấu hình chính xác theo chính sách đã ban hành	Tháng 5/2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
3.2	Rà soát, theo dõi nhằm đảm bảo hệ thống đã cấu hình đúng, đủ các chính sách với các DVCTT của đơn vị (bao gồm DVCTT của cấp huyện, xã)	Các Sở, ban, ngành	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Hệ thống được cấu hình chính xác theo chính sách đã ban hành	Lần 1: Tháng 5/2024; Trong năm: Thường xuyên khi phát sinh TTHC mới
3.3	Thực hiện đầy đủ các chính sách về giảm thời gian xử lý, giảm phí, lệ phí trong giải quyết các DVCTT	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh		Thường xuyên
4	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng DVCTT				
4.1	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức phí, lệ phí “0 đồng” để thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2024
4.2	Thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình “Ngày thứ Hai không giấy và không dùng tiền mặt”; Nhân rộng mô hình trong toàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Nhân rộng mô hình	Tháng 7/2024
4.3	Lựa chọn danh mục DVCTT chi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trực tiếp từ người dân, doanh nghiệp	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định của đơn vị	Tháng 6/2024
5	Thực hiện số hoá hồ sơ giải quyết TTHC				
5.1	Thực hiện số hoá hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận “một cửa”	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	100% Hồ sơ được số hoá theo quy định và lưu vào Kho dữ liệu điện tử, đảm bảo điều kiện khai thác	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
5.2	Rà soát lại các hồ sơ TTHC đã giải quyết từ đầu năm 2024 và bổ sung số hoá, cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh bản điện tử của các kết quả giải quyết TTHC cho các hồ sơ chưa có bản kết quả điện tử	Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	100% hồ sơ TTHC được giải quyết xong từ đầu năm 2024 có bản điện tử kết quả giải quyết được cập nhật vào hệ thống phần mềm	Tháng 7/2024
5.3	Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương giai đoạn 2020 - 2025	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Theo Kế hoạch của đơn vị	Thường xuyên
6	Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong sử dụng DVCTT				
6.1	Thiết lập đường dây nóng, tổng đài hỗ trợ kỹ thuật 24/7 để hỗ trợ, giải đáp các vấn đề về kỹ thuật trong quá trình sử dụng DVCTT	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm CNTT&TT)		Công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên cổng DVCTT của tỉnh	Tháng 4/2024
6.2	Triển khai phương thức trao đổi thông tin, trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC qua SMS; nghiên cứu triển khai trên Zalo	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm CNTT&TT)	Văn phòng UBND tỉnh	Triển khai các phương thức trao đổi thông tin	Năm 2024
6.3	Rà soát, xây dựng hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn chung về thao tác sử dụng DVCTT trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông (Trung tâm CNTT&TT)		Các nội dung hướng dẫn ngắn gọn, dễ thực hiện theo.	Tháng 7/2024
6.4	Xây dựng các hướng dẫn cụ thể (hình ảnh, video, ...) cho các DVCTT cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành	Tài liệu hướng dẫn cụ thể với các Dịch vụ công thiết yếu, phức tạp, phát sinh nhiều hồ sơ	Tháng 9/2024
7	Đào tạo, tập huấn và công tác thông tin, tuyên truyền				
7.1	Đa dạng các hình thức, nội dung tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số, DVCTT	Báo Bắc Kạn; Đài PTTH tỉnh; các sở, ban,	Sở Thông tin và Truyền thông	Tuyên truyền đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung theo hướng thiết thực, hiệu quả	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
		ngành, UBND các huyện, thành phố			
7.2	Phát huy vai trò, nâng cao hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp xã; thôn, bản, tổ dân phố trong việc hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền người dân về lợi ích, cách sử dụng DVCTT	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Tổ chức các hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; Phấn đấu mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người có tài khoản để thực hiện được nộp hồ sơ, thanh toán trực tuyến.	Thường xuyên
7.3	Xây dựng một số tài liệu chuẩn tuyên truyền về DVCTT, Chuyển đổi số để các sở, ngành, địa phương cùng sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Các tài liệu tuyên truyền	Thường xuyên
7.4	Triển khai các khoá học, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số trên nền tảng học trực tuyến đại trà MOOCs	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Xây dựng chương trình; tạo lập các khoá học trên hệ thống; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương tham gia hoàn thành khoá học.	Năm 2024
7.5	Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân, doanh nghiệp tham gia học tập trên nền tảng học trực tuyến đại trà MOOCs	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các học viên của đơn vị hoàn thành khoá học theo yêu cầu	Năm 2024
8	Đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật				
8.1	Thường xuyên rà soát, nâng cấp đường truyền mạng Internet, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa đảm bảo việc thực hiện DVCTT và trang thiết bị cho cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Đảm bảo trang bị đầy đủ, chất lượng thiết bị cần thiết. Tốc độ tối thiểu của đường truyền Interet đạt: 100Mbps, băng thông ...; có wifi riêng tại Bộ phận “một cửa”.	Thường xuyên
8.2	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng mạng viễn thông, giảm tỷ lệ các điểm lờm sóng, các thôn bản trắng sóng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND cấp huyện.	Giảm tỷ lệ các điểm lờm sóng, các thôn bản trắng sóng	Năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện
9	Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các đoàn thể, các doanh nghiệp (Bưu chính, Viễn thông, Ngân hàng ...)				
9.1	Triển khai/lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về DVCTT đến các đoàn viên, hội viên	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn, các đoàn thể tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Triển khai các hoạt động phù hợp	Thường xuyên
9.2	Phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn triển khai các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu các sản phẩm số phù hợp (thanh toán điện tử, chữ ký điện tử, ...)	Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Triển khai các hoạt động phù hợp	Thường xuyên
10	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện				
10.1	Kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị chủ động theo dõi kết quả thực hiện chỉ tiêu trên hệ thống; lồng ghép việc đôn đốc, chỉ đạo thực hiện trong các hoạt động kiểm tra và các hoạt động phù hợp khác của đơn vị	Thường xuyên